2. Mẫu 02: Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyệt Đức, ngày 22 tháng 10 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		(1)	(2)	(3)	(4)	
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	03/03	Đạt		
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái với quy định pháp luật/Tổng số nghị quyết của*	100%	100%	Đạt	Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL Báo cáo số 485/BC-UBND ngày 17/9/2026 về Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Nguyệt Đức	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	HĐND, quyết định của UBND cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100. (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được tính đạt 100%.)					
Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	**Đạt 01/01 nội dung**	01/01	Đạt		
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100* (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ truyền thông trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%)	100%	100%	Đạt	Trong năm không phát sinh nhiệm vụ truyền thông trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định Báo cáo số 485/BC-UBND ngày 17/9/2026 về Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Nguyệt Đức	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. *Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100.* (Trong năm không phát sinh nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%.)	100%	100%	Đạt	Trong năm không phát sinh nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định Báo cáo số 485/BC-UBND ngày 17/9/2026 về Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Nguyệt Đức	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	07/07	Đạt		
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	**Đạt 02/02 nội dung**	02/02	Đạt		
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	01/01	Đạt	1480/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 về Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin *(cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử)* hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở UBND cấp xã *(cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử)* hoặc hình thức phù hợp khác	01/01	Đạt	- Đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử. Đường dẫn trang thông tin điện tử: https://nguyetduc.phutho.gov.vn/document-library/	
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		
	Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin. *Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND được thông qua và quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100.*	100%	100%	Đạt	Trong năm không phát sinh nhiệm vụ công khai văn bản QPPL sau khi ban hành theo quy định Báo cáo số 485/BC-UBND ngày 17/9/2026 về Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của UBND xã Nguyệt Đức	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ công khai văn bản QPPL sau khi ban hành theo quy định được tính đạt 100%.)					
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật. *Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100.* (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	100%	Đạt	Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của UBND xã về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của UBND xã Nguyệt Đức.	
Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 02/02 nội dung***	02/02	Đạt		
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo,	01/01	Đạt	KH 17 ngày 19/01/2026 về triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		hướng dẫn của UBND cấp tỉnh hoặc trong 07 *(bảy)* ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp UBND cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn			- Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 05/6/2026 về Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100* (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	5/5 100%	Đạt	- Văn bản số 2521/UBND-VP ngày 11/9/2026 về cung cấp File âm thanh số 09 năm 2026. - Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 Về việc kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật xã Nguyệt Đức; Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 27/8/2027 về việc công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã nguyệt đức. - Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 25/8/2026	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
					Về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11" năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức. - Tài liệu chuyên đề pháp luật về hòa giải cơ sở - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PBGDPL bảo đảm	
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia *(đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử);*	≥ 02 hoạt động	2	Đạt	Hoạt động 1: Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Hoạt động 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang Thông tin điện tử của xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	- Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật *(ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...);* - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.					
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 03/03 nội dung***	03/03	Đạt		

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	1. UBND cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành	01/01	Đạt	- Quyết định số 83/QĐ-VP ngày 06/7/2026 về Phân công nhiệm vụ, công tác của Chánh Văn Phòng, các Công chức, viên chức, người lao động Văn phòng HĐND & UBND xã Nguyệt Đức; - Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 Về việc kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật xã Nguyệt Đức	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện/Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x 100*	100%	100%	Đạt	- Thông báo phân bổ dự toán năm 2026. - Dự toán kinh phí	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%	100%	Đạt	- Giấy mời số 139/GM-UBND ngày 06/7/2026 Dự Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDP; - Văn bản số 2653/STP-PBGDPL về việc mời dự Hội nghị tập huấn cho đội	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
					ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và Tập huấn viên cấp tỉnh về hòa giải ở cơ sở (đợt 2). - Giấy mời số 210/GM-UBND ngày 12/10/2026 Dự Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	***Đạt 03/03 nội dung***	03/03	Đạt		
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã	01/01	Đạt	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 06/02/2026 về thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2026. Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 05/6/2026 về Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026.	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm	100%	100%	Đạt	- Các hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông báo số	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100 (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)				858/TB-STP ngày 07/4/2026 của Sở Tư pháp tỉnh về việc công bố danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	01/01	Đạt	- Đã xây dựng chuyên mục trợ giúp pháp lý trên trang thông tin điện tử xã Đường dẫn trang thông tin điện tử: https://nguyetduc.phutho.gov.vn/document-library/	
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 04/04 chỉ tiêu**	04/04	Đạt		
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	02/02	Đạt		
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	12/12 tổ	Đạt	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 27/8/2027 về việc công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã nguyệt đức; Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 05/6/2026 về Sơ kết công tác tư pháp	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)				06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026.	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hòa giải viên được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	60/60 đạt 100%	Đạt	- Tổng số Hòa giải viên được bầu 60/60 Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 27/8/2027 về việc công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã nguyệt đức; - Hồ sơ đề nghị cộng nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên.	
Chỉ tiêu 2	**Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở**	Đạt 02/02 nội dung	02/02	Đạt		
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	100%	Đạt	Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải Báo cáo số 270/BC-UBND ngày 05/6/2026 về Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026.	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	≥ 85%	100%	Đạt	Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 01/01 nội dung***	01/01	Đạt		
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở.	≥ 80%	10/12 tổ có lực lượng an ninh cơ sở và tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên Đạt 83,3%	Đạt	- Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 27/8/2027 về việc công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên trên địa bàn xã nguyệt đức; - Giấy mời số 210/GM-UBND ngày 12/10/2026 Dự Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	- Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*					
Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 04/04 nội dung***	04/04	Đạt		
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở	01/01	Đạt	- Quyết định số 83/QĐ-VP ngày 06/7/2026 về Phân công nhiệm vụ, công tác của Chánh Văn Phòng, các Công chức, viên chức, người lao động Văn phòng HĐND & UBND xã Nguyệt Đức; - Cơ sở vật đất đảm bảo	

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hoà giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%	60/60 100%	Đạt	- Giấy mời số 210/GM-UBND ngày 12/10/2026 Dự Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở - Tài liệu chuyên đề pháp luật về hòa giải ở cơ sở	
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	12/12 100%	Đạt	- 12/12 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định.	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100*	100%	100%	Đạt	Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải	
Kết quả chung (5)		**Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**				

Ghi chú:

(1): Ghi rõ mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I.

(2): Đối với các nội dung có mức độ đạt chuẩn xác định theo tỷ lệ % thì đề nghị ghi rõ tỷ lệ % đạt được; đối với các nội dung còn lại đề nghị nêu rõ kết quả thực hiện cụ thể.

(3): Đối với dòng "Tiêu chí…": Ghi rõ số lượng chỉ tiêu đạt **(ví dụ: "Đạt 02/03 chỉ tiêu")**; đối với dòng "Chỉ tiêu…": Ghi rõ số lượng nội dung đạt ***(ví dụ: "Đạt 02/03 nội dung")***; đối với dòng nội dung: Ghi rõ "Đạt" (trong trường hợp đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I) hoặc "Không đạt" (trong trường hợp không đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I).

(4): Liệt kê danh mục các tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

(5): Ghi rõ **"Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật"** (trong trường hợp tất cả các nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) hoặc **"Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật"** (trong trường hợp có từ 01 nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trở lên không đạt)./.

CHỦ TỊCH	**NGƯỜI THỰC HIỆN**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Lê Huy	**Nguyễn Văn Hà**